Phụ lục I

DANH SÁCH THÍ SINH ĐẠT ĐIỀU KIỆN DỰ THI

*(Kèm theo Thông báo số **09**/TB-NVKHQ ngày 03/7/2023 của Hội đồng thi cấp chứng chỉ nghiệp vụ khai hải quan năm 2023)*

TT	Mã Hồ sơ	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	SỐ CMT/CCCD	Môn thi			Ghi chú
						Pháp luật về hải quan	Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương	Kỹ thuật nghiệp vụ hải quan	
1.	KHQN541	Bùi Thị Thúy An	07/08/1997	Bình Dương	074197003810	x	x	x	
2.	KHQN351	Diệc Gia An	01/09/1995	Đồng Nai	075095017696	x	Miễn thi	x	
3.	KHQN614	Nguyễn Dương Triệu Kiến An	08/09/1999	Đồng Nai	075099012452	x	x	x	
4.	KHQN447	Nguyễn Huỳnh Thúy An	18/07/1994	Tiền Giang	082194009299	x	x	Bảo lưu	
5.	KHQN621	Nguyễn Ngọc Minh An	21/09/2001	Long An	0803010111800	x	x	x	Không đủ điều kiện miễn thi
6.	KHQN653	Huỳnh Thị Đức Ân	24/08/1981	Khánh Hòa	281277887	x	x	x	
7.	KHQN282	Cao Việt Anh	10/08/1993	Thanh Hoá	038093042755	Bảo lưu	Bảo lưu	x	
8.	KHQN518	Hồ Thị Trâm Anh	27/04/1996	Hồ Chí Minh	074196000838	x	x	x	
9.	KHQN605	Lâm Đức Nhật Anh	31/07/1997	Hà Nội	001097022668	x	x	x	

TT	Mã Hồ sơ	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	SỐ CMT/CCCD	Môn thi			Ghi chú
						Pháp luật về hải quan	Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương	Kỹ thuật nghiệp vụ hải quan	
10.	KHQN550	Lê Nhật Kim Anh	23/09/1986	Đăk Lăk	066186000131	x	x	x	
11.	KHQN126	Lê Thị Hoàng Anh	23/07/1999	Bình Định	052199009693	Miễn thi	x	Bảo lưu	
12.	KHQN046	Lê Thị Lan Anh	28/10/1988	Hà Tĩnh	042188010404	x	x	x	
13.	KHQN437	Lê Thị Trâm Anh	07/04/1997	Đắk Lắk	066197020299	x	x	x	
14.	KHQN174	Lê Vân Anh	04/06/1983	Bình Trị Thiên	044183010656	x	x	x	
15.	KHQN081	Lê Văn Anh	04/06/1984	Thái Bình	034084014953	x	x	x	
16.	KHQN244	Mai Thi Vân Anh	11/12/2000	Đăk Lăk	06730007009	x	Miễn thi	x	
17.	KHQN348	Tăng Thị Kim Anh	04/4/1996	Hải Dương	030196008231	x	x	x	
18.	KHQN164	Thái Thị Hoàng Anh	29/09/1990	Tây Ninh	07219003240	x	x	x	
19.	KHQN214	Tô Nam Anh	24/12/1993	Hà Nội	001093025443	x	x	x	
20.	KHQN328	Trần Bảo Anh	10/4/1993	Hà Nội	001093002904	x	x	x	
21.	KHQN530	Trần Thị Minh Anh	01/07/2001	Bình Định	052301013920	x	Miễn thi	x	

TT	Mã Hồ sơ	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	SỐ CMT/CCCD	Môn thi			Ghi chú
						Pháp luật về hải quan	Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương	Kỹ thuật nghiệp vụ hải quan	
22.	KHQN429	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	03/06/1999	Đắk Lắk	067199004346	x	x	x	Không đủ điều kiện miễn thi
23.	KHQN617	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	21/10/1991	Hồ Chí Minh	079191020000	x	x	x	
24.	KHQN540	Huỳnh Duy Bách	17/07/1992	Cà Mau	096092013127	x	x	x	
25.	KHQN535	Lý Hoài Bảo	22/09/1999	Long An	080099008151	x	x	x	
26.	KHQN648	Trương Huỳnh Hoài Bảo	08/10/1977	Khánh Hòa	056077016271	x	x	x	
27.	KHQN559	Lê Thị Ngọc Bích	23/06/1997	Tiền Giang	082197015131	x	x	x	
28.	KHQN186	Hồ Thanh Bình	27/08/2000	Hồ Chí Minh	079200044222	x	x	x	
29.	KHQN500	Nguyễn Thị Như Bình	31/10/1996	TP. Hồ Chí Minh	080196007562	x	Miễn thi	x	
30.	KHQT0045	Nguyễn Thị Như Bình	31/10/1996	TP Hồ Chí Minh	080196007562	x	Miễn thi	x	
31.	KHQN383	Phan Thị Thanh Bình	11/3/1985	Đồng Nai	077185011059	x	x	x	
32.	KHQN265	Võ Thanh Bình	20/03/1997	Đồng Nai	075097004612	x	Miễn thi	x	
33.	KHQN196	Liu Nguyệt Bội	27/09/2002	Đồng Nai	075302016548	x	Miễn thi	x	

TT	Mã Hồ sơ	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	SỐ CMT/CCCD	Môn thi			Ghi chú
						Pháp luật về hải quan	Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương	Kỹ thuật nghiệp vụ hải quan	
34.	KHQN528	Trần Thị Ngọc Chăm	06/08/2000	Đồng Tháp	087300009489	x	x	x	
35.	KHQN319	Phạm Thị Ngô Chân	09/4/1988	Đắk Lắk	066188016661	x	Bảo lưu	Bảo lưu	
36.	KHQN076	Dương Thành Châu	10/09/1992	Bình Định	052092004869	x	x	x	
37.	KHQT0039	Đoàn Thị Cẩm Chi	25/12/1995	Quảng Trị	045195009471	x	x	x	
38.	KHQN128	Huỳnh Phương Chi	17/12/1978	Đà Nẵng	048178000776	x	x	x	
39.	KHQN455	Nguyễn Thị Kim Chi	17/10/1997	Đắk Lắk	066197014465	Bảo lưu	x	x	
40.	KHQN074	Nguyễn Hoàng Chiến	11/01/1990	Bến Tre	08309001022	x	Bảo lưu	x	
41.	KHQN468	Lê Phương Kiều Chinh	05/11/1990	Đà Nẵng	048190004941	x	x	x	
42.	KHQN448	Trần Trung Chinh	04/08/1981	Đắk Lắk	066081008530	x	x	x	
43.	KHQN144	Lâm Minh Chủ	25/10/1996	Long An	080096000518	x	x	x	
44.	KHQN037	Đỗ Hoàng Chương	2103/1983	Ninh Thuận	058083001341	x	x	x	
45.	KHQN561	Nguyễn Thái Chương	23/03/1992	Bình Định	052092001819	x	x	x	

TT	Mã Hồ sơ	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	SỐ CMT/CCCD	Môn thi			Ghi chú
						Pháp luật về hải quan	Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương	Kỹ thuật nghiệp vụ hải quan	
46.	KHQN543	Nguyễn Văn Công	20/09/1991	Bến Tre	083091005837	x	x	x	
47.	KHQN080	Phạm Thành Công	12/11/1987	Thái Bình	034087023890	x	x	x	
48.	KHQN018	Vũ Đình Công	27/10/1989	Gia Lai	064089009727	x	x	x	
49.	KHQN419	Đào Phạm Cường	06/01/1978	Hải Phòng	031078004078	x	x	x	
50.	KHQN204	Hứa Đại Cường	22/10/1990	Đồng Nai	075090015093	x	x	x	
51.	KHQN242	La Việt Cường	04/08/1996	Vĩnh Long	086096008123	x	x	x	
52.	KHQN104	Lê Ngọc Cường	27/07/1995	Bình Thuận	06009501088	x	x	x	
53.	KHQN353	Nguyễn Phạm Quốc Cường	06/8/1999	Phú Yên	054099006187	x	x	x	
54.	KHQN266	Rô H' Đa	20/02/1998	Gia Lai	064198007939	x	x	x	Không đủ điều kiện miễn thi
55.	KHQN117	Nguyễn Hải Đăng	18/03/1997	Hồ Chí Minh	079097014285	x	Bảo lưu	x	
56.	KHQN148	Nguyễn Hồ Hải Đăng	01/01/1995	Bà Rịa - Vũng Tàu	077095003494	x	x	x	
57.	KHQN626	Nguyễn Thị Bích Đào	01/08/1991	Hải Phòng	031191004667	x	x	x	

TT	Mã Hồ sơ	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	SỐ CMT/CCCD	Môn thi			Ghi chú
						Pháp luật về hải quan	Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương	Kỹ thuật nghiệp vụ hải quan	
58.	KHQN162	Huỳnh Quốc Đạt	19/03/1984	Khánh Hoà	05608400085	x	x	x	
59.	KHQN343	Nguyễn Tiến Đạt	16/11/1996	Hải Phòng	031096001238	x	x	x	
60.	KHQN205	Nguyễn Ngọc Đây	06/06/1990	Bình Định	052090001901	x	x	x	
61.	KHQT0049	Nguyễn Đăng Phương Di	09/8/1998	Đà Nẵng	048198001892	x	x	x	Không đủ điều kiện miễn thi
62.	KHQN138	Phan Ngọc Thúy Diễm	31/01/1986	Ninh Thuận	058186005613	x	x	x	
63.	KHQN295	Quách Cát Điền	18/02/1983	Bạc Liêu	095083000118	x	x	x	
64.	KHQN430	Dương Hữu Điệp	11/05/1995	Hưng Yên	033095012308	x	Bảo lưu	x	
65.	KHQN479	Nguyễn Thị Điệp	02/04/2001	Bình Định	052301014503	x	Miễn thi	x	
66.	KHQN118	Hoàng Thiên Định	25/02/1996	Bình Thuận	060096007195	x	x	x	
67.	KHQN434	Trần Quan Đốn	09/06/1986	An Giang	089186024590	x	x	x	
68.	KHQN079	Đỗ Lê Nhật Đức	24/03/1995	Quảng Bình	045095010236	x	x	x	
69.	KHQN320	Nguyễn Hữu Đức	08/4/2000	TP Hồ Chí Minh	079200038520	Miễn thi	x	Miễn thi	

TT	Mã Hồ sơ	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	SỐ CMT/CCCD	Môn thi			Ghi chú
						Pháp luật về hải quan	Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương	Kỹ thuật nghiệp vụ hải quan	
70.	KHQN275	Nguyễn Việt Đức	21/04/1994	Quảng Bình	044094002849	x	x	x	
71.	KHQT0035	Bùi Phạm Hoàng Dung	26/8/1994	Quảng Nam	049194015153	x	x	x	
72.	KHQN482	Đỗ Thị Mỹ Dung	15/10/2001	Bình Định	052301006716	x	x	x	Không đủ điều kiện miễn thi
73.	KHQN096	Đỗ Trịnh Thuỳ Dung	10/01/1995	Quảng Ngãi	051195007146	Bảo lưu	Bảo lưu	x	
74.	KHQN502	Lê Thị Thùy Dung	01/08/1997	Quảng Nam	049197008782	x	x	x	
75.	KHQN134	Nguyễn Thùy Dung	15/03/1993	Long An	080193008170	x	x	x	
76.	KHQN557	Phạm Lê Thanh Dung	23/10/1997	Lâm Đồng	068197010157	x	x	x	
77.	KHQN199	Phạm Thị Kiều Dung	21/08/1997	Quảng Nam	049197004589	Miễn thi	x	Miễn thi	
78.	KHQN601	Bùi Tiến Dũng	30/04/1985	Thái Bình	034085000730	x	x	x	
79.	KHQT0021	Đinh Vũ Dũng	26/9/1986	Quảng Bình	044086001128	x	x	x	
80.	KHQN484	Nguyễn Thiêm Dũng	01/09/1992	Thanh Hóa	173016928	x	x	x	
81.	KHQN145	Nguyễn Trung Dũng	03/01/1991	Quảng Ngãi	051091018165	x	x	x	

TT	Mã Hồ sơ	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	SỐ CMT/CCCD	Môn thi			Ghi chú
						Pháp luật về hải quan	Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương	Kỹ thuật nghiệp vụ hải quan	
82.	KHQN547	Văn Ngọc Dũng	26/08/1994	Hồ Chí Minh	079094009271	x	x	x	
83.	KHQN634	Nguyễn Thị Thuỳ Dương	29/09/1994	Đăk Lăk	066194012957	x	x	x	
84.	KHQN102	Tống Thị Thuỳ Dương	23/08/1994	Bến Tre	083194011781	Bảo lưu	Bảo lưu	x	
85.	KHQN365	Dương Thiện Duy	23/8/1996	TP Hồ Chí Minh	079096020524	x	x	x	
86.	KHQN119	Nguyễn Hoàng Duy	17/11/1985	Trà Vinh	084085003822	x	x	x	
87.	KHQN219	Nguyễn Hoàng Duy	14/03/1999	Vĩnh Long	086099000197	x	x	x	
88.	KHQN248	Nguyễn Ngọc Duy	13/09/1983	Bình Thuận	060083000290	x	x	x	
89.	KHQN409	Trần Huỳnh Duy	21/08/1993	Bến Tre	083093002265	x	x	x	
90.	KHQN072	Vũ Đình Duy	09/12/1997	Thái Bình	034097004841	x	x	x	
91.	KHQN464	Bùi Huệ Duyên	25/12/1999	Tiền Giang	082199006531	x	Miễn thi	x	
92.	KHQN273	Đoàn Thị Mỹ Duyên	17/06/1996	Bình Định	052196003776	x	x	x	
93.	KHQN651	Nguyễn Thị Ngọc Duyên	10/04/1993	Quảng Ngãi	051193000427	x	x	x	

TT	Mã Hồ sơ	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	SỐ CMT/CCCD	Môn thi			Ghi chú
						Pháp luật về hải quan	Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương	Kỹ thuật nghiệp vụ hải quan	
94.	KHQN526	Phan Xuân Duyên	28/07/1988	An Giang	089188025262	x	Miễn thi	x	
95.	KHQN093	Trần Thị Hồng Duyên	05/08/1981	Thái Bình	034181020518	x	x	x	
96.	KHQN297	Võ Thị Thanh Duyên	08/12/2001	Đăk Lăk	066301018450	x	Miễn thi	x	
97.	KHQN158	Nguyễn Văn Kha Đuynh	12/07/1989	Tiền Giang	082089004325	x	x	x	
98.	KHQN600	Dương Thị Phương Giang	12/06/1988	Quảng Ngãi	051188013402	x	x	x	
99.	KHQN235	Nguyễn Hương Giang	10/10/2000	Đăk Nông	245373051	x	x	x	
100.	KHQN035	Nguyễn Thị Cẩm Giang	27/12/1992	Bình Định	052192008827	x	x	x	
101.	KHQN168	Nguyễn Thi Trường Giang	18/02/1998	Tiền Giang	082198002944	x	x	x	
102.	KHQN356	Nguyễn Thị Ngọc Giao	15/3/1990	An Giang	089190003279	x	x	x	
103.	KHQN368	Trần Thị Kim Giàu	15/5/1998	Tiền Giang	082198009131	x	x	x	
104.	KHQN268	Bùi Nguyên Minh Hà	19/05/1982	Hồ Chí Minh	0790821018007	X	x	x	Không đủ điều kiện miễn thi
105.	KHQN411	Bùi Thị Thu Hà	07/07/1997	Quảng Ngãi	051197007540	x	x	x	

TT	Mã Hồ sơ	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	SỐ CMT/CCCD	Môn thi			Ghi chú
						Pháp luật về hải quan	Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương	Kỹ thuật nghiệp vụ hải quan	
106.	KHQN251	Đỗ Thị Th Hà	27/10/1996	Bình Định	052196017072	Bảo lưu	x	x	
107.	KHQN246	Hồ Thị Phương Hà	08/09/1998	Đăk Lăk	066198014168	Bảo lưu	x	Bảo lưu	
108.	KHQN234	Huỳnh Liên Ngân Hà	15/09/1996	Tiền Giang	08216015554	x	x	x	
109.	KHQN088	Nguyễn Mạnh Hà	07/12/1988	Hồ Chí Minh	079088010387	x	x	x	
110.	KHQN570	Nguyễn Thị Thu Hà	10/02/1999	Bình Định	052199006682	x	x	x	
111.	KHQN627	Trần Nguyên Ngân Hà	20/10/2000	Phú Yên	06630016099	x	x	x	
112.	KHQN582	Trần Thị Thiên Hà	15/01/1997	Bình Thuận	261460553	x	x	x	
113.	KHQN346	Chế Hồng Hải	23/9/1991	Bình Thuận	060091006460	Bảo lưu	x	x	
114.	KHQN031	Nguyễn Hoàng Hải	15/07/1998	Bình Dương	074198001127	x	x	x	
115.	KHQN511	Nguyễn Thanh Hải	28/11/1996	Quảng Bình	044096001437	x	x	x	
116.	KHQN647	Nguyễn Thanh Hải	24/01/1988	Bình Dương	074088001582	x	x	x	
117.	KHQN360	Võ Minh Hải	13/6/1988	Tiền Giang	082088018427	x	x	x	

TT	Mã Hồ sơ	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	SỐ CMT/CCCD	Môn thi			Ghi chú
						Pháp luật về hải quan	Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương	Kỹ thuật nghiệp vụ hải quan	
118.	KHQN218	Nguyễn Hoài Hận	16/06/1992	Bạc Liêu	095092003732	x	Bảo lưu	Bảo lưu	
119.	KHQN515	Bùi Thị Thúy Hằng	29/12/1998	Vũng Tàu	077198006500	x	x	Bảo lưu	
120.	KHQN616	Lê Thị Diệu Hằng	13/08/1998	Phú Yên	054198004408	x	x	x	
121.	KHQN327	Lê Thị Thanh Hằng	14/02/1993	Quảng Ngãi	051193007580	x	x	x	
122.	KHQN495	Lê Thị Thúy Hằng	08/03/2000	Bình Định	052300011058	x	Miễn thi	x	
123.	KHQN036	Nguyễn Thị Kim Hằng	20/11/1986	Bình Dương	074186002121	x	x	x	
124.	KHQN450	Nguyễn Thị Ngọc Hằng	20/10/2000	Đắk Lắk	066300014982	x	Miễn thi	x	
125.	KHQN481	Nguyễn Thúy Hằng	26/11/1997	TP. Hồ Chí Minh	079197015548	Bảo lưu	x	x	
126.	KHQT0029	Phùng Phương Hằng	12/5/2000	Bình Định	052300016417	x	x	x	
127.	KHQN211	Phùng Thị Hằng	23/05/1984	Hải Phòng	031184022765	x	x	x	
128.	KHQN147	Bùi Hồng Hạnh	18/10/1991	Hải Phòng	031191004838	x	Bảo lưu	x	
129.	KHQN277	Cao Thị Hạnh	05/02/1995	Quảng Bình	044195007370	x	x	x	

TT	Mã Hồ sơ	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	SỐ CMT/CCCD	Môn thi			Ghi chú
						Pháp luật về hải quan	Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương	Kỹ thuật nghiệp vụ hải quan	
130.	KHQN287	Lương Thị Mỹ Hạnh	26/02/1997	Bình Phước	070197006728	x	x	x	
131.	KHQN566	Trần Thị Hiếu Hạnh	26/10/1986	Hồ Chí Minh	079186006801	x	x	x	
132.	KHQN022	Trần Văn Hạnh	10/03/1998	Bình Định	052098006375	x	x	x	
133.	KHQN388	Cù Huy Hảo	20/8/2000	Bà Rịa - Vũng Tàu	077200001279	x	x	x	
134.	KHQN539	Đinh Thị Ngọc Hảo	27/09/2000	Đà Nẵng	048300000632	x	x	x	
135.	KHQN563	Huỳnh Văn Hậu	07/01/2000	Khánh Hòa	056200007665	x	x	x	
136.	KHQT0024	Nguyễn Thị Bích Hậu	01/02/1993	Quảng Ngãi	051193014866	x	x	x	
137.	KHQN272	Nguyễn Thị Diễm Hậu	21/03/1996	Vũng Tàu	077196010271	x	x	x	
138.	KHQN536	Nguyễn Trung Hậu	11/11/1989	Vũng Tàu	077089000533	x	x	x	
139.	KHQN078	Nguyễn Văn Hậu	01/01/1987	Tây Ninh	072087011902	x	x	x	
140.	KHQN618	Nguyễn Thanh Henh	22/09/1999	An Giang	089099018509	x	Miễn thi	x	
141.	KHQN030	Nguyễn Trung Hiên	10/10/1989	Bình Dương	074089008519	x	x	x	

TT	Mã Hồ sơ	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	SỐ CMT/CCCD	Môn thi			Ghi chú
						Pháp luật về hải quan	Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương	Kỹ thuật nghiệp vụ hải quan	
142.	KHQN463	Nguyễn Thị Thanh Hiền	10/05/1998	Quảng Ngãi	051198005103	x	x	x	
143.	KHQN005	Phạm Thanh Hiền	18/08/1987	Hồ Chí Minh	079087015482	x	x	x	
144.	KHQN407	Phạm Thị Ánh Hiền	20/06/1997	Bình Định	052197013762	x	x	Bảo lưu	
145.	KHQN562	Phạm Thị Thu Hiền	06/10/2000	Quảng Ngãi	051300000382	Bảo lưu	Miễn thi	x	
146.	KHQN471	Trương Thị Thu Hiền	14/09/1991	Quảng Bình	044191013195	x	x	x	
147.	KHQN577	Trần Thị Minh Hiệp	12/05/1992	Bình Định	052192008498	x	x	x	
148.	KHQN624	Bùi Văn Hiếu	01/07/1993	Vũng Tàu	077093010449	x	x	x	
149.	KHQN369	Đoàn Tấn Hiếu	04/9/1995	Đồng Nai	075095021569	x	x	x	
150.	KHQN575	Nguyễn Văn Hiếu	19/05/1988	Thanh Hóa	038088034184	x	x	x	
151.	KHQN298	Đỗ Lan Hiệu	16/08/1997	Phú Yên	054197006227	x	x	x	Không đủ điều kiện miễn thi
152.	KHQN300	Đỗ Khắc Hinh	12/02/1993	Ninh Bình	037093008749	x	x	x	
153.	KHQN398	Đỗ Văn Hỗ	03/5/1985	Bình Định	052085000291	x	x	x	

TT	Mã Hồ sơ	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	SỐ CMT/CCCD	Môn thi			Ghi chú
						Pháp luật về hải quan	Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương	Kỹ thuật nghiệp vụ hải quan	
154.	KHQN058	Phan Thị Ái Hoà	08/05/1975	Hồ Chí Minh	079175001833	x	x	x	
155.	KHQN120	Hồ Thị Xuân Hòa	08/11/1997	Kiên Giang	091197009621	x	x	x	
156.	KHQN171	Nguyễn Thị Xuân Hòa	20/09/1998	Khánh Hoà	056198005386	x	x	x	
157.	KHQN449	Trần Quốc Hòa	27/02/1994	Tiền Giang	082094005939	x	x	x	
158.	KHQN405	Bùi Thị Hoan	14/09/1992	Hải Phòng	031192019239	x	x	x	
159.	KHQN406	Đặng Huy Hoàng	07/12/2000	Hải Phòng	031200004710	x	Miễn thi	x	
160.	KHQN417	Đào Xuân Hoàng	14/12/1985	Nam Định	031085011339	x	x	x	
161.	KHQN135	Huỳnh Nhật Hoàng	24/12/1994	Bình Thuận	060094001917	x	x	x	
162.	KHQN060	Lê Chí Hoàng	02/11/1994	Bình Thuận	060094008261	x	x	x	
163.	KHQN392	Lê Duy Hoàng	12/10/1988	TP Hồ Chí Minh	024211009	x	x	x	
164.	KHQN378	Lê Quang Hoàng	24/9/1989	Đồng Nai	077089001293	x	x	x	
165.	KHQN414	Lê Thanh Hoàng	07/02/1994	Bình Định	052094018731	x	x	x	

TT	Mã Hồ sơ	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	SỐ CMT/CCCD	Môn thi			Ghi chú
						Pháp luật về hải quan	Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương	Kỹ thuật nghiệp vụ hải quan	
166.	KHQN390	Nguyễn Thanh Hoàng	22/6/1986	Quảng Ngãi	051086008775	x	x	x	
167.	KHQN643	Đoàn Văn Hội	20/02/1996	Bình Định	052096016506	x	x	x	
168.	KHQN223	Nguyễn Phú Hội	29/10/2001	Hồ Chí Minh	060201011775	x	Miễn thi	x	
169.	KHQN520	Lê Thi Hồng	14/03/1989	Thanh Hóa	038189004823	x	x	x	
170.	KHQN470	Nguyễn Thị Xuân Hồng	03/12/1988	Bình Dương	074188009457	x	x	x	
171.	KHQN565	Trần Thị Thu Hồng	18/10/1987	Hồ Chí Minh	079187012765	x	x	x	
172.	KHQN270	Võ Kim Hồng	12/10/1987	Tây Ninh	072187002820	x	x	x	
173.	KHQN040	Đào Thị Huế	20/03/1999	Đắc lắk	066199008363		x		
174.	KHQN063	Nguyễn Hà Hương Huế	25/11/1986	Hồ Chí Minh	079186016782	x	x	x	
175.	KHQT0046	Nguyễn Thị Kim Huệ	22/9/1995	Nghệ An	040195006905	x	x	x	
176.	KHQN507	Lê Quốc Hùng	05/12/1993	Nghệ An	040093034091	x	Bảo lưu	x	
177.	KHQN098	Ngô Quang Hùng	31/10/1999	Bình Định	052099013534	x	Miễn thi	x	

TT	Mã Hồ sơ	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	SỐ CMT/CCCD	Môn thi			Ghi chú
						Pháp luật về hải quan	Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương	Kỹ thuật nghiệp vụ hải quan	
178.	KHQN110	Nguyễn Anh Hùng	16/02/1982	Hồ Chí Minh	079082027807	x	x	x	
179.	KHQN230	Nguyễn Mạnh Hùng	17/11/1967	Hà Nội	001067019279	x	x	x	
180.	KHQN367	Nguyễn Ngọc Hùng	15/10/1992	Quảng Ngãi	051092011596	x	x	x	
181.	KHQN472	Phạm Thanh Hùng	04/10/1999	Gia Lai	064099000014	x	Miễn thi	x	
182.	KHQN428	Trần Huy Hùng	16/03/1990	TP. Hồ Chí Minh	079090008038	x	x	x	
183.	KHQN252	Nguyễn Đức Hưng	24/10/1991	Ninh Thuận	058091005824	x	x	x	
184.	KHQN139	Nguyễn Tân Hưng	30/10/1985	Nam Định	036085007978	x	Bảo lưu	x	
185.	KHQN490	Hồ Thị Ngọc Hương	17/11/1988	TP. Hồ Chí Minh	079188020255	x	x	x	
186.	KHQN504	Huỳnh Thị Xuân Hương	11/09/1988	Đồng Nai	075188026055	x	x	x	
187.	KHQN010	Huỳnh Xuân Hương	04/08/1989	Bình Dương	074189008502	x	x	x	
188.	KHQN215	Lê Thị Hương	08/05/1999	Thanh Hoá	038199013372	x	x	x	
189.	KHQN203	Ngô Thị Mỹ Hương	18/06/1990	Tiền Giang	082190015246	x	x	x	

TT	Mã Hồ sơ	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	SỐ CMT/CCCD	Môn thi			Ghi chú
						Pháp luật về hải quan	Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương	Kỹ thuật nghiệp vụ hải quan	
190.	KHQN192	Nguyễn Thị Diễm Hương	28/07/1991	Bình Dương	074191006362	x	x	x	
191.	KHQN370	Nguyễn Thị Lan Hương	22/9/1996	Bến Tre	083196005357	x	Miễn thi	x	
192.	KHQN599	Phạm Thị Thuỳ Hương	15/11/1993	Khánh Hòa	056193005411	x	x	x	
193.	KHQN553	Phùng Thị Lan Hương	06/10/2001	Quảng Nam	049301011316	x	Miễn thi	x	
194.	KHQN296	Nguyễn Văn Hưởng	05/12/1986	Quảng Trị	045086000091	x	x	x	
195.	KHQN589	Đặng Trọng Hữu	10/11/2000	Long An	080200000078	x	x	x	Không đủ điều kiện miễn thi
196.	KHQN009	Lê Thanh Huy	23/03/1990	Bình Định	052090014664	x	x	x	
197.	KHQN238	Lưu Chấn Huy	18/11/1986	Hồ Chí Minh	079086004577	x	x	x	
198.	KHQN393	Ngô Thanh Huy	05/9/1988	Gia Lai	064088000114	x	x	x	
199.	KHQN607	Nguyễn Minh Huy	17/06/1989	Đồng Nai	075089011748	x	x	x	
200.	KHQN453	Trương Công Huy	18/03/1985	Tiền Giang	082085015378	x	x	x	
201.	KHQN143	Trương Quang Huy	06/01/1985	Hồ Chí Minh	079085022234	Bảo lưu	Bảo lưu	x	

TT	Mã Hồ sơ	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	SỐ CMT/CCCD	Môn thi			Ghi chú
						Pháp luật về hải quan	Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương	Kỹ thuật nghiệp vụ hải quan	
202.	KHQN461	Đinh Thanh Huyền	12/11/1993	Nghệ An	062193004149	x	x	x	
203.	KHQN494	Lê Huỳnh Ngọc Huyền	25/09/1997	TP. Hồ Chí Minh	079197001243	Bảo lưu	x	x	Không đủ điều kiện miễn thi
204.	KHQN225	Nguyễn Thị Huyền	13/06/1997	Bắc Ninh	027197000305	x	x	x	
205.	KHQN408	Nguyễn Thị Mỹ Huyền	30/07/1999	TP. Hồ Chí Minh	079199016371	x	Miễn thi	x	
206.	KHQN115	Phạm Thị Thu Huyền	09/09/1997	Đồng Nai	075197000543	x	x	x	
207.	KHQN431	Vũ Thị Huyền	25/09/1999	Hải Dương	030199006757	x	x	x	Không đủ điều kiện miễn thi
208.	KHQN440	Nguyễn Tấn Hy	25/09/1975	Vũng Tàu	077075006126	x	x	x	
209.	KHQN615	Phan Thị Tuyết Kha	16/12/1997	Phú Yên	05419700232	x	x	x	
210.	KHQN062	Nguyễn Kiến Khải	16/05/1992	Đồng Nai	075092022006	x	Miễn thi	x	
211.	KHQN206	Nguyễn Quang Khải	25/05/1996	Đăk Lăk	066096010919	x	x	x	
212.	KHQN308	Nguyễn Phi Khanh	13/6/1977	Bình Định	052077000945	x	x	x	
213.	KHQN638	Nguyễn Thi Quang Khanh	25/01/1992	Bình Định	052192006222	x	x	x	

TT	Mã Hồ sơ	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	SỐ CMT/CCCD	Môn thi			Ghi chú
						Pháp luật về hải quan	Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương	Kỹ thuật nghiệp vụ hải quan	
214.	KHQN001	Nguyễn Trường Khánh	01/01/1985	Quảng Nam	049085000347	x	x	x	
215.	KHQN043	Huỳnh Kim Khiếu	29/05/1996	Ninh Thuận	058096007911	x	x	x	
216.	KHQN533	Nguyễn Vũ Khoa	05/08/1984	Hồ Chí Minh	079084000510	x	x	x	
217.	KHQN292	Hà Đức Khôi	16/04/1992	Tuyên Quang	008092003599	x	x	x	
218.	KHQN477	Phạm Chí Khôi	28/09/1991	Đắk Lắk	066091004558	x	x	Bảo lưu	
219.	KHQT0055	Lê Duy Khương	09/03/1979	TP Hồ Chí Minh	074079006967	x	x	x	
220.	KHQN506	Nghuyễn Hữu Khương	10/08/2000	Bình Định	052200002809	x	Miễn thi	x	
221.	KHQN602	Phạm Cao Kiên	06/12/1993	Bình Định	05293008809	x	x	x	
222.	KHQN259	Trần Trung Kiên	21/03/1976	Nam Định	031076026919	x	x	x	
223.	KHQT0052	Mai Thị Thúy Kiều	27/7/1987	Quảng Nam	049187014861	x	x	x	
224.	KHQT0026	Nguyễn Thị Kiều	10/4/1998	Quảng Ngãi	051198002966	x	x	x	
225.	KHQN344	Trần Thị Xuân Kiều	04/3/1991	Bình Thuận	060191010055	x	x	x	

TT	Mã Hồ sơ	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	SỐ CMT/CCCD	Môn thi			Ghi chú
						Pháp luật về hải quan	Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương	Kỹ thuật nghiệp vụ hải quan	
226.	KHQN403	Nguyễn Hồng Kỳ	20/4/1996	Khánh Hòa	056096005743	x	x	x	
227.	KHQN073	Nguyễn Thị Minh Lài	04/12/1997	Bình Định	052197007207	x	x	x	
228.	KHQN092	Dương Thị Lam	06/06/1999	Quảng Ngãi	051199004084	x	x	x	
229.	KHQN604	Lê Văn Lam	27/06/1997	An Giang	089097021830	x	x	x	
230.	KHQN412	Đoàn Lâm	29/09/2000	Đồng Nai	075200019012	x	x	x	
231.	KHQN629	Trương Tường Lâm	25/07/1988	Cần Thơ	092088005835	x	x	x	
232.	KHQN121	Lê Nguyễn Thùy Lan	04/04/1999	Ninh Thuận	058199007133	x	Miễn thi	x	
233.	KHQN116	Nguyễn Thịi Kiều Lan	05/12/2021	Quảng Bình	044301002092	x	Miễn thi	x	
234.	KHQN366	Lê Thành Lân	28/8/1989	Đồng Nai	077089010978	x	x	x	
235.	KHQN568	Nguyễn Quang Tứ Lân	10/05/1980	Hồ Chí Minh	075080000151	x	x	x	
236.	KHQN593	Lê Nhất Ngọc Lanh	26/08/1993	Hồ Chí Minh	079193002259	x	x	x	
237.	KHQN286	Đặng Hồng Lãnh	15/01/1993	Đồng Nai	001093041685	x	x	x	

TT	Mã Hồ sơ	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	SỐ CMT/CCCD	Môn thi			Ghi chú
						Pháp luật về hải quan	Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương	Kỹ thuật nghiệp vụ hải quan	
238.	KHQN019	Lê Đình Lập	18/07/1989	Bình Định	052089007564	x	x	x	
239.	KHQN163	Đỗ Thị Mỹ Lệ	27/10/2000	Quảng Nam	04930010013	x	x	x	
240.	KHQN269	Phan Thị Lệ	18/01/1993	Bình Định	052193003270	x	x	x	
241.	KHQN003	Trần Thị Nhật Lệ	07/12/1998	Bình Định	052198003124	x	x	x	
242.	KHQT0018	Vũ Thị Lệ	25/8/1982	Quảng Ngãi	051182006287	x	x	x	
243.	KHQN488	Nguyễn Cao Hồng Liên	04/09/1994	Vũng Tàu	077194009488	x	x	x	
244.	KHQT0047	Bùi Thùy Linh	09/4/2000	Bình Định	052300005677	x	x	x	
245.	KHQN178	Bùi Trần Thùy Linh	22/12/1994	Quảng Ngãi	051194013204	x	x	x	
246.	KHQN592	Đàm Khánh Linh	13/08/1999	Hà Nội	001199008386	x	x	x	
247.	KHQN456	Đinh Thị Linh	16/10/1999	Gia Lai	064199007118	x	x	x	
248.	KHQN485	Đoàn Thị Mỹ Linh	03/05/2001	Đắk Lắk	066301015919	x	x	x	
249.	KHQN077	Hồ Thị Thuỳ Linh	10/11/1993	Bình Dương	074193007398	x	x	x	
250.	KHQN189	Hoàng Nhật Linh	01/03/1993	Cà Mau	096093008754	x	x	x	

TT	Mã Hồ sơ	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	SỐ CMT/CCCD	Môn thi			Ghi chú
						Pháp luật về hải quan	Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương	Kỹ thuật nghiệp vụ hải quan	
251.	KHQN581	Hoàng Thị Thùy Linh	22/02/1999	Ninh Thuận	058199000336	x	x	x	Không đủ điều kiện miễn thi
252.	KHQN278	Lê Thị Trúc Linh	25/04/1999	Bình Định	052199009875	x	Miễn thi	x	
253.	KHQN247	Mai Thị Thùy Linh	13/09/1995	Đồng Nai	075195016293	x	x	x	
254.	KHQN476	Nguyễn Thị Mỹ Linh	14/02/1996	Bình Dương	074196006859	x	x	x	
255.	KHQN271	Nguyễn Thị Phương Linh	10/11/1995	Hồ Chí Minh	079195017811	x	x	x	
256.	KHQN364	Nguyễn Thị Thùy Linh	07/6/1988	Bình Dương	074188007298	x	x	x	
257.	KHQN432	Phạm Thị Trúc Linh	08/08/1989	Long An	080189016954	x	x	Bảo lưu	
258.	KHQN034	Phan Nguyễn Phương Linh	23/11/1996	Bình Dương	074196000718	x	x	x	
259.	KHQN112	Trần Thị Mỹ Linh	01/01/1999	Tiền Giang	08219911607	x	Miễn thi	x	
260.	KHQN140	Trần Thị Thùy Linh	04/03/1996	Bình Định	052196013157	x	x	Bảo lưu	
261.	KHQN475	Trần Thùy Linh	19/09/1995	Quảng Bình	044195000107	x	x	x	
262.	KHQN099	Võ Đỗ Nhật Linh	27/08/1993	Gia Lai	064093012907	x	x	x	

TT	Mã Hồ sơ	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	SỐ CMT/CCCD	Môn thi			Ghi chú
						Pháp luật về hải quan	Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương	Kỹ thuật nghiệp vụ hải quan	
263.	KHQN095	Võ Thị Trúc Linh	30/06/1994	Bà Rịa - Vũng Tàu	077194007436	x	x	x	
264.	KHQN514	Ngô Hồng Lĩnh	11/02/1998	Tây Ninh	291148794	x	x	x	Không đủ điều kiện miễn thi
265.	KHQN325	Đỗ Thị Mỹ Loan	28/12/1998	Quảng Ngãi	051198010499	x	x	x	Không đủ điều kiện miễn thi
266.	KHQN512	Ngô Thị Loan	26/12/1983	Đồng Nai	075183007108	x	x	x	
267.	KHQN109	Nguyễn Thị Hồng Loan	20/10/1988	Tiền Giang	082188007876	Bảo lưu	x	x	
268.	KHQN658	Nguyễn Thị Loan	28/08/1986	Đồng Nai	075186009982	x	x	Bảo lưu	
269.	KHQN554	Nguyễn Thị Thúy Loan	14/08/1990	Trà Vinh	084190002451	x	x	x	Không đủ điều kiện miễn thi
270.	KHQN326	Phan Thị Kim Loan	06/6/1999	Phú Yên	054199006449	x	x	x	Không đủ điều kiện miễn thi
271.	KHQN519	Đặng Quang Lộc	09/08/1983	Lâm Đồng	068083000230	x	x	x	
272.	KHQN129	Lê Tiến Lộc	07/07/1991	không có	040091040843	x	x	x	
273.	KHQN427	Nguyễn Xuân Phú Lộc	12/02/1995	Đồng Nai	075095014172	x	x	x	

TT	Mã Hồ sơ	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	SỐ CMT/CCCD	Môn thi			Ghi chú
						Pháp luật về hải quan	Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương	Kỹ thuật nghiệp vụ hải quan	
274.	KHQN200	Nguyễn Thị Thanh Lợi	17/08/1998	Gia Lai	064198005127	x	x	x	
275.	KHQN567	Nguyễn Thị Thanh Lụa	16/07/1981	Hồ Chí Minh	079181015251	x	Bảo lưu	x	
276.	KHQN546	Nguyễn Thị Kim Ly	16/11/1997	Bình Định	052197007802	x	x	x	
277.	KHQN122	Trần Khánh Ly	15/08/1995	Đăk Lăk	066195024678	x	x	Bảo lưu	
278.	KHQN291	Trần Thị Thảo Ly	13/11/1997	Quảng Trị	197350848	Bảo lưu	x	x	
279.	KHQT0053	Trịnh Ngọc Hương Ly	25/8/1995	Quảng Nam	049195004364	x	x	x	
280.	KHQN257	Lê Thị Lý	10/06/1983	Ninh Bình	037183005961	x	x	x	
281.	KHQN065	Nguyễn Thị Ngọc Lý	16/11/1985	Đồng Nai	075185009163	x	x	Bảo lưu	
282.	KHQN594	Trần Thị Lý	29/08/1998	Quảng Nam	049198014802	x	x	Bảo lưu	
283.	KHQN227	Nguyễn Thị Hoa Mai	12/03/1981	Khánh Hoà	056181011531	x	x	x	
284.	KHQN123	Nguyễn Thị Ngọc Mai	04/04/1998	Hà Tĩnh	042198013299	x	x	x	
285.	KHQN597	Nguyễn Thuỳ Thanh Mai	11/10/2000	Bình Thuận	261516642	x	x	x	

TT	Mã Hồ sơ	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	SỐ CMT/CCCD	Môn thi			Ghi chú
						Pháp luật về hải quan	Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương	Kỹ thuật nghiệp vụ hải quan	
286.	KHQN586	Trần Lê Quỳnh Mai	19/02/1999	Hồ Chí Minh	079199018689	x	x	x	
287.	KHQT0025	Trần Thị Ngọc Mai	12/8/1991	Quảng Nam	205643323	x	x	x	
288.	KHQN516	Trương Thị Tuyết Mai	01/05/2000	Đăk Nông	067300006856	x	x	x	Không đủ điều kiện miễn thi
289.	KHQN610	Đặng Hữu Mãi	15/09/1997	Bình Thuận	060097014557	x	x	x	
290.	KHQN598	Nguyễn Hùng Mạnh	30/12/1986	Hồ Chí Minh	079086028678	x	x	x	
291.	KHQT0048	Thái Thị Mến	05/9/1995	Đắk Lắk	066195017298	x	x	x	
292.	KHQN048	Đinh Công Minh	12/07/1996	Ninh Bình	037096003354	x	Bảo lưu	Bảo lưu	
293.	KHQN445	Đinh Thị Kim Minh	25/08/1989	Đồng Nai	075189000268	x	Bảo lưu	x	
294.	KHQN004	Nguyễn Nhật Minh	23/02/1995	Tiền Giang	082095000552	x	x	Bảo lưu	
295.	KHQN623	Nguyễn Thị Hoàng Minh	23/08/1995	Hải Dương	030195007106	x	x	x	
296.	KHQT0037	Phạm Văn Minh	19/12/1994	Quảng Ngãi	212615280	x	x	x	
297.	KHQN329	Trần Nhật Minh	16/4/1990	TP Hồ Chí Minh	079090002593	x	x	x	

TT	Mã Hồ sơ	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	SỐ CMT/CCCD	Môn thi			Ghi chú
						Pháp luật về hải quan	Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương	Kỹ thuật nghiệp vụ hải quan	
298.	KHQN108	Trần Văn Minh	15/05/1988	Quảng Nam	049088000253	x	x	x	
299.	KHQN172	Vũ Quang Minh	23/08/1988	Hồ Chí Minh	079088029723	x	Bảo lưu	Bảo lưu	
300.	KHQN175	Phạm Thi Bích Muội	12/04/1988	Bến Tre	083188016293	x	x	x	
301.	KHQN341	Lê Thị Trà My	31/12/1996	Hà Tĩnh	042196000746	x	x	x	
302.	KHQT0050	Nguyễn Phạm Hà My	02/3/1998	Bình Định	215457300	x	x	x	
303.	KHQN131	Nguyễn Thanh Thúy My	16/02/1998	Khánh Hoà	056198002622	x	x	x	
304.	KHQN013	Phạm Ngọc Tiểu My	06/07/1992	Long An	080192012756	x	x	x	
305.	KHQN385	Võ Thị Diễm My	17/5/1996	An Giang	089196021159	x	x	x	
306.	KHQN345	Võ Thị Nhu Mỹ	23/02/1996	Long An	080196002716	x	x	x	
307.	KHQN529	Lê Võ Hải My	10/12/1997	Tiền Giang	082197013705	x	Bảo lưu	x	
308.	KHQN336	Đoàn Hải Nam	24/02/1996	Cần Thơ	092096003572	x	x	x	
309.	KHQN457	Vũ Hoài Nam	26/03/1988	Bà Rịa - Vũng Tàu	077088001879	x	x	x	

TT	Mã Hồ sơ	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	SỐ CMT/CCCD	Môn thi			Ghi chú
						Pháp luật về hải quan	Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương	Kỹ thuật nghiệp vụ hải quan	
310.	KHQN114	Nguyễn Khoa Nam	24/01/1989	Tiền Giang	082089016911	x	x	x	
311.	KHQN071	Nguyễn Thị Nết	06/04/1985	Hà Tĩnh	042185003383	x	x	x	
312.	KHQN466	Lê Thị Hồng Nga	05/07/1985	Tiền Giang	082185002825	x	x	x	
313.	KHQN391	Lê Thị Nga	06/4/1997	Kon Tum	062197003246	x	x	x	
314.	KHQN229	Ngô Thị Nga	29/10/1996	Nghệ An	041096009135	x	x	x	
315.	KHQN176	Nguyễn Thị Hồng Nga	24/05/1999	Bình Định	052199008634	x	x	x	Không đủ điều kiện miễn thi
316.	KHQT0027	Phạm Thị Vũ Ngà	19/9/1982	Quảng Ngãi	051182009494	x	x	x	
317.	KHQN190	Đỗ Kim Ngân	20/04/1991	Trà Vinh	084191022345	x	x	x	
318.	KHQN538	Huỳnh Thị Kim Ngân	09/07/2000	Bình Dương	074300006684	x	x	x	
319.	KHQN038	Nguyễn Thanh Kim Ngân	04/02/1994	Hồ Chí Minh	07919016621	Bảo lưu	Bảo lưu	x	
320.	KHQN103	Nguyễn Thị Thúy Ngân	15/09/1986	Bình Định	052186016884	x	x	x	
321.	KHQN053	Tống Thị Kim Ngân	22/06/2000	Quảng Ngãi	051300008217	x	x	x	

TT	Mã Hồ sơ	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	SỐ CMT/CCCD	Môn thi			Ghi chú
						Pháp luật về hải quan	Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương	Kỹ thuật nghiệp vụ hải quan	
322.	KHQN646	Trần Thị Kim Ngân	13/01/2000	Đồng Tháp	087300003581	x	x	x	Không đủ điều kiện miễn thi
323.	KHQN487	Trần Thị Thanh Ngân	10/11/1996	Phú Yên	054196008440	x	x	x	
324.	KHQN442	Trần Thị Thùy Ngân	08/08/1990	Bến Tre	083190001035	x	x	x	
325.	KHQN523	Võ Thanh Ngân	16/07/1998	Hồ Chí Minh	077198008568	x	x	x	
326.	KHQN363	Võ Thị Thu Ngân	06/6/1998	Bình Dương	074198003418	x	x	x	
327.	KHQN310	Nguyễn Anh Nghi	05/3/1999	Trà Vinh	084099008645	x	Miễn thi	x	
328.	KHQN534	Nguyễn Bảo Nghi	08/03/1998	Tiền Giang	082198001771	x	x	x	Không đủ điều kiện miễn thi
329.	KHQN330	Trần Minh Nghĩa	23/11/1987	Đồng Nai	075087017385	x	x	x	
330.	KHQN410	Hồ Vĩnh Ngọc	30/11/1980	TP. Hồ Chí Minh	079080031565	x	x	x	
331.	KHQN489	Hoàng Thị Bích Ngọc	03/02/1984	Bình Thuận	060184011033	x	x	x	
332.	KHQN467	Hứa Minh Ngọc	27/02/2000	Lạng Sơn	020300006754	x	x	x	
333.	KHQN338	Huỳnh Công Ngọc	02/7/1987	TP Hồ Chí Minh	079087010767	x	x	x	

TT	Mã Hồ sơ	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	SỐ CMT/CCCD	Môn thi			Ghi chú
						Pháp luật về hải quan	Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương	Kỹ thuật nghiệp vụ hải quan	
334.	KHQN090	Lê Quang Như Ngọc	24/04/1988	Bà Rịa - Vũng Tàu	077188001009	x	Bảo lưu	x	
335.	KHQN574	Lý Thị Ánh Ngọc	01/02/2000	Quảng Ngãi	051300000391	x	x	x	Không đủ điều kiện miễn thi
336.	KHQN642	Ngô Thị Hồng Ngọc	24/06/1994	Cà Mau	096194002257	Bảo lưu	x	x	
337.	KHQN209	Nguyễn Như Ngọc	14/11/2000	Đồng Tháp	087300014364	x	x	x	Không đủ điều kiện miễn thi
338.	KHQN413	Nguyễn Thị Bích Ngọc	28/03/2000	TP. Hồ Chí Minh	079300026499	x	x	x	
339.	KHQN208	Nguyễn Trần Hồng Ngọc	29/12/1994	Hồ Chí Minh	034194006331	x	Bảo lưu	Miễn thi	
340.	KHQN542	Trần Bảo Ngọc	05/02/1999	Vũng Tàu	077199002743	x	x	x	Không đủ điều kiện miễn thi
341.	KHQN354	Trần Thị Kim Ngọc	15/5/1998	Tiền Giang	082198007583	x	x	x	
342.	KHQT0051	Trương Thị Mỹ Ngọc	20/11/1996	Đắk Lắk	066196012387	x	x	x	
343.	KHQN337	Võ Thị Bảo Ngọc	07/01/1994	TP Hồ Chí Minh	079194021236	x	x	x	
344.	KHQN498	Võ Thị Kim Ngọc	11/10/1993	Bến Tre	083193013082	x	x	x	

TT	Mã Hồ sơ	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	SỐ CMT/CCCD	Môn thi			Ghi chú
						Pháp luật về hải quan	Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương	Kỹ thuật nghiệp vụ hải quan	
345.	KHQN322	Đặng Song Nguyên	08/8/1989	Khánh Hòa	056089000051	x	x	x	
346.	KHQN397	Lê Hải Nguyên	21/11/1994	Đồng Nai	075094018470	x	x	x	
347.	KHQT0034	Lê Thị Hải Nguyên	06/10/1998	Quảng Nam	049198009598	x	x	x	Không đủ điều kiện miễn thi
348.	KHQN545	Nguyễn Khánh Nguyên	18/11/1997	Quảng Ngãi	212798810	x	x	x	Không đủ điều kiện miễn thi
349.	KHQN650	Nguyễn Thị Lệ Nguyên	22/03/2000	Quảng Ngãi	051300008542	x	Miễn thi	x	
350.	KHQN047	Nguyễn Thị Ngọc Nguyên	01/04/1999	Bà Rịa - Vũng Tàu	077199000241	x	Miễn thi	x	
351.	KHQN386	Trần Ngọc Thảo Nguyên	24/01/1995	Đồng Tháp	087195009735	x	x	x	
352.	KHQN611	Trần Thị Thu Nguyên	06/06/2000	08930008006	An Giang	Miễn thi	x	Miễn thi	
353.	KHQN612	Vũ Thị Nguyên	12/10/1988	Ninh Bình	037188010652	x	x	x	
354.	KHQN097	Hoàng Thị Nguyệt	30/06/1999	Bình Thuận	060199010369	x	Miễn thi	x	
355.	KHQN315	Lầu Thị Ánh Nguyệt	01/02/1993	Đồng Nai	075193020981	x	x	Bảo lưu	
356.	KHQN324	Nguyễn Thị Nguyệt	07/9/1981	Thái Bình	034181004943	Bảo lưu	x	x	

TT	Mã Hồ sơ	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	SỐ CMT/CCCD	Môn thi			Ghi chú
						Pháp luật về hải quan	Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương	Kỹ thuật nghiệp vụ hải quan	
357.	KHQN191	Trần Thị Nguyệt	20/04/1985	Quảng Ngãi	051185010652	x	x	x	
358.	KHQN333	Nguyễn Thị Thanh Nhã	02/11/1996	Long An	080196008808	Bảo lưu	Bảo lưu	x	
359.	KHQN105	Bùi Thị Nhàn	12/04/1989	Hải Phòng	031189016500	x	x	x	
360.	KHQN007	Nguyễn Thị Tuyết Nhàn	10/01/1994	Hồ Chí Minh	05119400086	x	x	x	
361.	KHQN302	Trần Thị Thanh Nhàn	22/01/2000	Phú Yên	054300010614	x	x	x	
362.	KHQN183	Nguyễn Hoàng Nhật	11/06/1981	Bình Dương	074081000355	x	x	x	
363.	KHQN350	Dương Thị Trúc Nhi	11/8/2000	Tiền Giang	082300010981	x	x	x	Không đủ điều kiễn miễn thi
364.	KHQN240	Hoàng Thị Yến Nhi	07/08/1998	Vũng Tàu	077198005046	x	x	x	
365.	KHQN233	Lê Thị Thanh Nhi	23/05/1997	Hồ Chí Minh	079197026432	x	x	x	
366.	KHQN261	Nguyễn Bạch Kiều Nhi	14/10/1999	Tiền Giang	082199012826	x	x	x	Không đủ điều kiện miễn thi
367.	KHQN389	Nguyễn Nữ Thu Nhi	10/3/1998	Quảng Ngãi	051198006126	x	x	x	Không đủ điều kiện miễn thi

TT	Mã Hồ sơ	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	SỐ CMT/CCCD	Môn thi			Ghi chú
						Pháp luật về hải quan	Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương	Kỹ thuật nghiệp vụ hải quan	
368.	KHQN184	Nguyễn Sử Yến Nhi	16/03/1996	Kiên Giang	091196014078	x	x	x	
369.	KHQN537	Nguyễn Thị Vân Nhi	04/06/2001	Tiền Giang	082301003577	x	x	x	Không đủ điều kiện miễn thi
370.	KHQT0032	Phan Thị Hà Nhi	26/4/1988	Quảng Ngãi	051188012337	x	x	x	
371.	KHQN245	Võ Thị Hà Nhi	03/12/1990	Hồ Chí Minh	07919001253	x	x	x	
372.	KHQN150	Vương Trường Nhi	09/05/2000	Bình Dương	074300001689	x	Miễn thi	x	
373.	KHQN527	Huỳnh Thị Quỳnh Như	16/02/2000	Tiền Giang	082300005983	x	Miễn thi	x	
374.	KHQN159	Nguyễn Ngọc Huỳnh Như	11/05/2000	Tiền Giang	082300009800	x	Miễn thi	x	
375.	KHQN334	Nguyễn Thị Quỳnh Như	28/10/1978	Bình Dương	074178003457	x	x	x	
376.	KHQN560	Phan Thị Huỳnh Như	26/12/1994	Hồ Chí Minh	079194012967	x	x	x	
377.	KHQN309	Hồ Ngọc Nhung	12/4/1998	Bến Tre	083198007164	x	x	x	
378.	KHQN161	Hoàng Thị Hồng Nhung	20/02/1990	Đồng Nai	075190014730	x	x	x	
379.	KHQN451	Lê Thị Hồng Nhung	18/12/1989	Đồng Nai	075189004599	Bảo lưu	x	Bảo lưu	

TT	Mã Hồ sơ	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	SỐ CMT/CCCD	Môn thi			Ghi chú
						Pháp luật về hải quan	Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương	Kỹ thuật nghiệp vụ hải quan	
380.	KHQN136	Nguyễn Ngọc Cẩm Nhung	05/10/1992	Quảng Ngãi	051192015472	x	x	x	
381.	KHQN087	Nguyễn Thị Tuyết Nhung	01/01/1987	Tiền Giang	082187019108	x	x	x	
382.	KHQN239	Trần Thị Nhung	13/09/2000	Tiền Giang	082300008541	x	x	x	Không đủ điều kiện miễn thi
383.	KHQN154	Lê Minh Nhựt	05/09/1992	Đồng Nai	075092002321	x	x	x	
384.	KHQT0028	Trương Hoàng Nương	02/8/1986	Quảng Ngãi	051186014209	x	x	x	
385.	KHQN141	Nguyễn Thị Hằng Ny	01/01/1998	Quảng Nam	241800315	x	x	x	
386.	KHQN180	Hoàng Thị Kim Oanh	05/09/1997	Quảng Trị	045197005404	x	x	x	
387.	KHQN355	Phạm Nguyễn Phi Oanh	21/9/1996	Bến Tre	083196007767	x	x	x	
388.	KHQN061	Lê Thị Oanh	11/04/1993	Đắc lắk	067193005404	x	x	x	Không đủ điều kiện miễn thi
389.	KHQN508	Hín Chủ Phềnh	12/07/1993	Đồng Nai	075193006380	x	x	x	
390.	KHQN155	Hồ Nhật Phi	10/11/1992	Đồng Tháp	087092019605	x	x	x	
391.	KHQN318	Nguyễn Huy Phong	01/01/1995	Đồng Nai	075095011593	x	x	x	

TT	Mã Hồ sơ	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	SỐ CMT/CCCD	Môn thi			Ghi chú
						Pháp luật về hải quan	Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương	Kỹ thuật nghiệp vụ hải quan	
392.	KHQN024	Nguyễn Thanh Phong	25/06/1999	Quảng Ngãi	051099002608	Miễn thi	x	Miễn thi	
393.	KHQN579	Nguyễn Thanh Phong	29/11/1980	Thừa Thiên Huế	044080000403	x	x	x	
394.	KHQN100	Hoàng Minh Phú	15/02/1989	Bình Phước	070089012065	x	x	x	
395.	KHQN260	Hoàng Văn Phú	01/06/1998	Quảng Nam	046098007437	x	x	x	
396.	KHQN054	Hứa Quang Phúc	26/08/1991	Lâm Đồng	056091003170	x	x	x	
397.	KHQN588	Nguyễn Công Phúc	29/07/1982	Hồ Chí Minh	079082008905	x	x	x	
398.	KHQN644	Nguyễn Hoàng Phúc	05/04/1993	Trà Vinh	084093006923	x	x	x	
399.	KHQN424	Nguyễn Hữu Phúc	23/01/1994	Long An	080094003872	Bảo lưu	x	x	
400.	KHQN377	Phan Thị Hồng Phúc	31/10/1996	Bình Phước	070196008690	x	x	x	
401.	KHQN217	Huỳnh Văn Minh Phụng	12/07/1991	Bình Dương	070091003034	x	x	x	
402.	KHQN590	Lê Thị Kim Phụng	11/10/2001	Quảng Ngãi	051301008932	x	x	x	Không đủ điều kiện miễn thi
403.	KHQN371	Lương Tiểu Phụng	13/9/1998	Khánh Hòa	056198006702	x	x	x	

TT	Mã Hồ sơ	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	SỐ CMT/CCCD	Môn thi			Ghi chú
						Pháp luật về hải quan	Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương	Kỹ thuật nghiệp vụ hải quan	
404.	KHQN656	Nguyễn Thị Kim Phụng	20/9/1975	Quảng Ngãi	052175000268	x	x	x	
405.	KHQN255	Phạm Vương Hải Phụng	14/01/1995	Bình Thuận	060195008625	Bảo lưu	x	x	
406.	KHQN015	Phùng Tân Phước	01/07/1990	Đồng Nai	075090001781	x	x	x	
407.	KHQN654	Bùi Thị Phương	06/02/1990	Thái Bình	034190013656	x	x	x	
408.	KHQN443	Đào Thị Thanh Phương	19/09/1998	Thái Nguyên	019198010805	Miễn thi	x	Miễn thi	
409.	KHQN156	Đoàn Thị Diễm Phương	04/03/1991	Tiền Giang	082191017800	x	x	x	
410.	KHQN649	Hoàng Thanh Phương	07/01/1992	Hồ Chí Minh	079092000473	x	x	x	
411.	KHQN133	Lương Đông Phương	19/02/1994	Long An	080094007808	x	x	x	
412.	KHQN426	Nguyễn Thị Phương	08/11/1980	Hà Nội	001180043246	x	x	x	
413.	KHQN256	Phạm Minh Phương	21/01/1995	Hồ Chí Minh	079195039334	x	x	x	
414.	KHQN153	Tô Nhật Phương	10/09/1992	Quảng Ngãi	051192010333	x	x	x	
415.	KHQN280	Trần Thanh Phương	16/04/1994	Hồ Chí Minh	080194007331	x	x	x	

TT	Mã Hồ sơ	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	SỐ CMT/CCCD	Môn thi			Ghi chú
						Pháp luật về hải quan	Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương	Kỹ thuật nghiệp vụ hải quan	
416.	KHQN416	Trần Xuân Phương	14/08/1972	Hải Dương	030072000086	x	x	x	
417.	KHQN628	Bùi Thị Bích Phượng	05/03/1998	Lâm Đồng	068198003505	x	x	x	Không đủ điều kiện miễn thi
418.	KHQN423	Phạm Bích Phượng	04/07/1999	TP. Hồ Chí Minh	067199003401	x	Miễn thi	Bảo lưu	
419.	KHQN359	Võ Tuyết Phượng	30/8/1995	Bình Định	052195009375	x	x	x	
420.	KHQN253	Đỗ Trần Kỳ Quan	27/03/1987	Bạc Liêu	095087011236	x	x	x	
421.	KHQN021	Lê Minh Quân	01/06/1978	Tiền Giang	082078025123	x	x	x	
422.	KHQN573	Ngô Huệ Quân	18/12/1992	Hồ Chí Minh	079192002070	x	x	x	
423.	KHQN243	Nguyễn Hoàng Quân	17/04/1993	Bình Dương	074093003019	x	x	x	
424.	KHQN014	Phạm Nam Quân	16/07/1999	Đồng Nai	040099004652	x	x	x	
425.	KHQN197	Hoàng Anh Quang	01/08/1994	Bà Rịa - Vũng Tàu	077094003890	x	Bảo lưu	x	
426.	KHQN576	Lê Khánh Quang	23/03/1982	Hồ Chí Minh	079082023553	x	x	x	
427.	KHQT0017	Nguyễn Ngọc Quang	28/8/1976	Đà Nẵng	048076003364	x	x	x	

TT	Mã Hồ sơ	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	SỐ CMT/CCCD	Môn thi			Ghi chú
						Pháp luật về hải quan	Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương	Kỹ thuật nghiệp vụ hải quan	
428.	KHQN305	Nguyễn Vinh Quang	01/8/1989	TP Hồ Chí Minh	079089025298	x	x	x	
429.	KHQN084	Nguyễn Xuân Quang	28/08/1995	Quảng Ngãi	051095016437	x	x	x	
430.	KHQT0023	Trần Đình Quang	30/4/1996	Đà Nẵng	048096000680	x	x	x	Không đủ điều kiện miễn thi
431.	KHQN569	Lê Xuân Quí	07/03/1997	Hồ Chí Minh	074097009316	x	x	x	
432.	KHQN441	Nguyễn Văn Quy	01/01/1991	Đồng Tháp	087091008218	x	x	x	
433.	KHQN311	Vũ Minh Quý	16/4/1993	Lâm Đồng	068093013255	x	x	x	
434.	KHQN478	Phạm Thị Ngọc Quyền	29/08/1995	Tiền Giang	082195012186	Bảo lưu	x	x	
435.	KHQN394	Nguyễn Mai Diễm Quỳnh	09/02/2001	TP Hồ Chí Minh	092301012217	x	Miễn thi	x	
436.	KHQN339	Trần Thị Mai Quỳnh	28/11/1990	Thanh Hóa	038190054875	x	x	x	
437.	KHQN640	Trương Gia Quỳnh	07/12/1999	Hồ Chí Minh	079199016029	Miễn thi	x	Miễn thi	
438.	KHQN041	Bùi Kim Sang	30/12/1996	Bình Thuận	060196001144	x	Bảo lưu	x	
439.	KHQN321	Nguyễn Lê Thị Sang	28/02/1990	Đắk Lắk	066190000355	x	Bảo lưu	Bảo lưu	

TT	Mã Hồ sơ	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	SỐ CMT/CCCD	Môn thi			Ghi chú
						Pháp luật về hải quan	Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương	Kỹ thuật nghiệp vụ hải quan	
440.	KHQN384	Nguyễn Tấn Sang	28/12/1992	Bình Dương	075092019702	x	x	x	
441.	KHQN352	Phạm Văn Sáng	20/3/1992	Bình Định	052092016718	x	x	x	
442.	KHQT0020	Ngô Đức Sinh	19/4/1983	Thừa Thiên Huế	046083015008	x	x	x	
443.	KHQN258	Đặng Bá Bình Sơn	13/11/1982	Hà Nội	017082001411	x	x	x	
444.	KHQN294	Nguyễn Thị Mỹ Tài	10/10/1986	Bình Định	211849614	x	x	x	
445.	KHQN195	Bùi Ngọc Phương Tâm	31/08/1996	Hồ Chí Minh	079196019848	x	x	x	
446.	KHQN299	Đặng Hoà Tâm	16/08/1995	Vũng Tàu	077095005794	x	Bảo lưu	Bảo lưu	
447.	KHQN091	Nguyễn Thị Tâm	27/01/1988	Nghệ An	040188001454	x	x	x	
448.	KHQN433	Đinh Đức Tân	18/05/1989	Đồng Nai	075089015799	x	x	Bảo lưu	
449.	KHQN085	Mạch Hoàng Tân	11/03/1990	Kiên Giang	091090008249	x	x	x	
450.	KHQN137	Đinh Thế Thạch	04/09/1994	Ninh Bình	03109413197	x	x	x	
451.	KHQN008	Huỳnh Quang Thái	24/10/1990	Khánh Hoà	056090013876	x	x	x	

TT	Mã Hồ sơ	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	SỐ CMT/CCCD	Môn thi			Ghi chú
						Pháp luật về hải quan	Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương	Kỹ thuật nghiệp vụ hải quan	
452.	KHQN082	Huỳnh Văn Thái	28/02/1996	Long An	082096001211	x	x	x	
453.	KHQN064	Nguyễn Tấn Thái	09/09/1993	Bình Phước	070093011135	Bảo lưu	x	Bảo lưu	
454.	KHQT0033	Nguyễn Thị Thấn	06/10/1995	Đà Nẵng	048195008980	x	x	x	
455.	KHQN032	Bùi Ngọc Thắng	01/11/1987	Bình Định	052087001659	x	x	x	
456.	KHQN317	Phạm Minh Thắng	17/02/1994	Lâm Đồng	068094003045	x	x	x	
457.	KHQN584	Tăng Quốc Thắng	09/06/1993	Đăk Lăk	066093018634	x	x	x	
458.	KHQN578	Cao Thị Diễm Thanh	29/03/1981	Đồng Nai	075181000370	x	x	x	
459.	KHQN452	Đới Thanh Thanh	06/11/1998	Đồng Nai	075198001814	x	Miễn thi	x	
460.	KHQN549	Lưu Hoài Thanh	05/01/1998	Long An	080098005414	x	x	x	Không đủ điều kiện miễn thi
461.	KHQN503	Nguyễn Thị Diệu Thanh	21/09/1999	Kiên Giang	091199000333	x	Miễn thi	x	
462.	KHQN002	Thân Hoài Thanh	11/01/1999	Đồng Nai	0750990014304	x	x	x	
463.	KHQN151	Trần Thị Thanh Thanh	01/12/1987	Đồng Nai	075187006626	x	x	x	

TT	Mã Hồ sơ	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	SỐ CMT/CCCD	Môn thi			Ghi chú
						Pháp luật về hải quan	Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương	Kỹ thuật nghiệp vụ hải quan	
464.	KHQN531	La Duy Thành	24/02/1998	Hồ Chí Minh	079098014974	x	x	x	Không đủ điều kiện miễn thi
465.	KHQN496	Lê Văn Thành	15/11/1991	Đắk Lắk	066091012383	x	x	x	
466.	KHQN101	Mai Văn Thành	25/04/1979	Đồng Nai	075079008407	x	x	x	
467.	KHQN276	Nguyễn Thị Thành	30/09/1995	Quảng Bình	044195006522	x	x	x	
468.	KHQN216	Vũ Công Thành	19/08/1992	Hồ Chí Minh	079092011580	x	x	x	
469.	KHQN220	Cao Phương Thảo	02/04/1991	Đồng Nai	075191000885	x	x	x	
470.	KHQN011	Đinh Thị Thảo	25/02/1984	Đắc lắk	066184012496	x	x	x	
471.	KHQN142	Đinh Thị Thảo	10/02/1998	Quảng Ngãi	051198004140	x	x	x	
472.	KHQN458	Đinh Thị Thu Thảo	24/08/1998	Ninh Thuận	058198003746	x	Miễn thi	x	
473.	KHQN182	Huỳnh Phương Thảo	22/11/1989	Thừa Thiên Huế	046189000446	x	x	x	
474.	KHQN075	Huỳnh Thị Thảo	05/05/1996	Ninh Thuận	058196000012	x	x	x	
475.	KHQN585	Lê Thị Hoài Thảo	17/07/1996	Đồng Nai	075196001424	x	x	x	

TT	Mã Hồ sơ	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	SỐ CMT/CCCD	Môn thi			Ghi chú
						Pháp luật về hải quan	Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương	Kỹ thuật nghiệp vụ hải quan	
476.	KHQN312	Lê Thị Mai Thảo	03/4/1995	Vĩnh Long	086195003584	x	x	x	
477.	KHQN636	Mai Huỳnh Phương Thảo	15/01/1995	Long An	080195008182	x	x	x	
478.	KHQN459	Mai Thị Thảo	04/01/1996	Lâm Đồng	068196011807	Bảo lưu	x	Bảo lưu	
479.	KHQN025	Nguyễn Phương Thảo	29/02/2000	Tây Ninh	072300001560	x	x	x	Không đủ điều kiện miễn thi, nộp bổ sung 200K
480.	KHQN340	Nguyễn Thị Thu Thảo	15/8/1994	Đồng Nai	075194021052	x	x	x	
481.	KHQN194	Nguyễn Thị Yên Thảo	16/08/1997	Quảng Ngãi	051197015118	x	x	x	
482.	KHQN166	Phạm Nguyễn Mai Thảo	26/11/1998	Tiền Giang	082198011282	x	Miễn thi	x	
483.	KHQN049	Trần Thị Thanh Thảo	26/11/1986	Kontum	062186005881	Bảo lưu	Bảo lưu	x	
484.	KHQN127	Võ Thị Thu Thảo	17/10/1978	Bến Tre	083178013114	x	x	x	
485.	KHQN113	Nguyễn Thị Minh Thi	04/08/1988	Bình Dương	0741880010355	x	Bảo lưu	x	
486.	KHQN655	Trương Thị Thi	10/01/1998	Hưng Yên	033198011731	x	x	x	

TT	Mã Hồ sơ	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	SỐ CMT/CCCD	Môn thi			Ghi chú
						Pháp luật về hải quan	Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương	Kỹ thuật nghiệp vụ hải quan	
487.	KHQN169	Huỳnh Thị Hồng Thi	10/07/1992	Phú Yên	054192012955	Bảo lưu	x	x	
488.	KHQN089	Lê Đức Thiện	05/07/1990	Thừa Thiên Huế	046090013144	x	x	Bảo lưu	
489.	KHQN284	Nguyễn Minh Thiện	30/12/1986	Tây Ninh	072086000796	x	x	x	
490.	KHQN513	Nguyễn Minh Thiện	25/04/1988	Bình Định	052088008426	x	x	x	
491.	KHQN596	Nguyễn Minh Thiện	22/02/1993	Tiền Giang	082093001285	x	x	x	
492.	KHQN622	Nguyễn Văn Thiện	01/10/1995	Đồng Nai	075095010656	x	x	x	
493.	KHQN267	Trần Thị Thiện	26/08/1998	Quảng Trị	045198007069	x	x	x	
494.	KHQN293	Lăng Vương Thiệp	19/08/1990	Lâm Đồng	068090011151	x	x	x	
495.	KHQN283	Chu Văn Thiệu	20/09/1990	Thanh Hoá	173202738	x	x	x	
496.	KHQN396	Huỳnh Thị Mỹ Thịnh	08/11/1996	TP Hồ Chí Minh	079196005870	x	x	x	
497.	KHQN290	Nguyễn Quang Thịnh	07/04/1990	Bắc Ninh	080090001187	x	x	x	
498.	KHQN486	Nguyễn Quốc Thịnh	25/04/1989	Long An	080089013720	x	x	x	

TT	Mã Hồ sơ	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	SỐ CMT/CCCD	Môn thi			Ghi chú
						Pháp luật về hải quan	Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương	Kỹ thuật nghiệp vụ hải quan	
499.	KHQN462	Trần Thị Tho	06/11/1989	Ninh Bình	037189013938	x	x	x	
500.	KHQN555	Nguyễn Thị Minh Thơ	20/10/1999	Bình Định	052199013146	x	x	x	Không đủ điều kiện miễn thi
501.	KHQN198	Huỳnh Tấn Thọ	12/02/1990	Hồ Chí Minh	079090011395	x	x	x	
502.	KHQN055	Nguyễn Hữu Thọ	04/08/1997	Bình Định	052097010108	x	x	x	
503.	KHQN632	Hồ Thị Phương Thoa	23/01/2000	Bình Định	052300008428	Miễn thi	x	Miễn thi	
504.	KHQN042	Lê Thị Kim Thoa	28/02/1991	Đồng Nai	075191012298	Bảo lưu	x	Bảo lưu	
505.	KHQN454	Lý Thị Bảo Thoa	19/05/1999	Lạng Sơn	020199006868	x	x	x	
506.	KHQN056	Nguyễn Thị Kim Thoa	26/02/2001	Bình Định	052301003672	x	x	x	
507.	KHQN170	Phạm Thị Kim Thoa	01/08/1999	Bến Tre	083199005779	x	x	Bảo lưu	
508.	KHQN249	Phạm Thị Lam Thoa	24/07/1978	Hồ Chí Minh	079178008144	x	x	x	
509.	KHQN083	Trần Thị Kim Thoa	31/01/1999	Bình Định	052199002642	x	x	x	
510.	KHQN497	Lê Kim Thoại	21/08/1988	Long An	080188004725	x	x	x	

TT	Mã Hồ sơ	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	SỐ CMT/CCCD	Môn thi			Ghi chú
						Pháp luật về hải quan	Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương	Kỹ thuật nghiệp vụ hải quan	
511.	KHQT0038	Bùi Thị Thơm	21/7/1996	Hà Tĩnh	042196003530	x	Bảo lưu	x	
512.	KHQN160	Vũ Thị Thơm	05/01/1989	Hải Dương	030189016126	x	x	x	
513.	KHQN201	Lê Hoài Thông	01/11/1996	Củ Chi	079006006068	Bảo lưu	x	x	Không đủ điều kiện miễn thi
514.	KHQN595	Lê Thành Nhựt Thông	22/10/1985	Tiền Giang	082085012960	x	x	x	
515.	KHQN068	Trịnh Minh Thông	12/09/1989	Hồ Chí Minh	079089012639	x	x	x	
516.	KHQN263	Lê Thị Lệ Thu	23/10/1997	Đồng Nai	075197005516	x	x	x	
517.	KHQN510	Đỗ Anh Thư	26/12/1982	Hồ Chí Minh	079182007391	x	x	x	
518.	KHQN288	Lùng Bảo Thư	24/02/1996	Lâm Đồng	068196012571	x	x	x	
519.	KHQT0036	Nguyễn Minh Thư	18/02/2000	Đà Nẵng	048300004477	x	Miễn thi	x	
520.	KHQN572	Nguyễn Trần Anh Thư	17/08/1992	Bình Dương	074192002669	x	x	x	
521.	KHQN029	Phan Anh Thư	16/02/1995	Bình Dương	074195009162	x	x	x	
522.	KHQN532	Phan Thị Thanh Thư	12/07/2000	Đăk Lăk	066300010731	x	x	x	

TT	Mã Hồ sơ	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	SỐ CMT/CCCD	Môn thi			Ghi chú
						Pháp luật về hải quan	Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương	Kỹ thuật nghiệp vụ hải quan	
523.	KHQN016	Võ Thị Anh Thư	15/07/1996	Bình Dương	0374572957	x	x	x	
524.	KHQN051	Nguyễn Minh Thuận	15/04/1998	Bình Dương	074098006929	x	x	x	
525.	KHQN558	Đào Nguyễn Hoài Thương	24/06/1997	Bình Định	052197003959	x	x	x	
526.	KHQN124	Phạm Thị Thương	23/03/1998	Gia Lai	064198004985	x	x	x	
527.	KHQN279	Đào Thị Ngọc Thuý	27/12/1992	Quảng Ngãi	051192004617	x	x	x	
528.	KHQN631	Phùng Thị Thanh Thuý	13/10/1996	Đồng Nai	075196005290	x	x	x	
529.	KHQN652	Nguyễn Thị Bích Thuỷ	23/05/1994	Khánh Hòa	056194012163	x	x	x	
530.	KHQN130	Bùi Thị Diễm Thúy	25/12/1993	Tiền Giang	082193004929	x	x	x	
531.	KHQN313	Hồ Thị Thanh Thúy	13/02/1997	Lâm Đồng	068197000276	x	x	Bảo lưu	
532.	KHQN505	Hồ Thị Minh Thùy	08/07/1984	Hồ Chí Minh	079184007789	x	Bảo lưu	x	
533.	KHQN444	Lộc Thị Mộng Thùy	27/03/1984	Sông Bé	074184008691	x	x	Bảo lưu	
534.	KHQN373	Nguyễn Thị Thủy	18/5/1997	Đắk Lắk	066197011048	x	x	x	Không đủ điều kiện miễn thi

TT	Mã Hồ sơ	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	SỐ CMT/CCCD	Môn thi			Ghi chú
						Pháp luật về hải quan	Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương	Kỹ thuật nghiệp vụ hải quan	
535.	KHQN583	Tạ Thu Thủy	22/11/1995	Liên Bang Nga	231195000061	x	x	x	
536.	KHQN221	Trần Thị Thu Thủy	25/07/1998	Bình Định	052198003202	x	x	x	Không đủ điều kiện miễn thi
537.	KHQN332	Võ Thị Thu Thủy	28/12/1972	Bình Dương	074172000277	x	x	x	
538.	KHQN188	Vũ Thu Thủy	05/06/1989	Hà Nội	001189038139	x	x	x	
539.	KHQN173	Nguyễn Hải Thụy	09/07/1982	Quảng Ngãi	051082003915	x	x	x	
540.	KHQN301	Lê Thị Cẩm Tiên	27/9/2001	Bà Rịa - Vũng Tàu	077301001739	x	x	x	Không đủ điều kiện miễn thi
541.	KHQN609	Lê Thị Xuân Tiên	01/06/1978	Quảng Ngãi	051178013621	x	x	x	
542.	KHQN210	Trần Thủy Tiên	07/02/1993	Ninh Thuận	058193006932	x	x	x	
543.	KHQN404	Nguyễn Đình Tiến	21/9/1994	Đà Nẵng	201625932	x	x	x	
544.	KHQN379	Võ Đình Tiến	12/9/1997	Bình Định	052097005490	x	x	x	
545.	KHQN026	Châu Thị Thanh Tiền	07/03/1998	Phú Yên	051198010288	x	x	x	
546.	KHQT0054	Nguyễn Thị Mộng Tiền	21/3/1994	Bình Định	052194002488	x	x	x	

TT	Mã Hồ sơ	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	SỐ CMT/CCCD	Môn thi			Ghi chú
						Pháp luật về hải quan	Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương	Kỹ thuật nghiệp vụ hải quan	
547.	KHQN012	Hồ Minh Tiện	10/10/1991	Bình Định	052091004424	x	x	x	
548.	KHQN657	Bùi Văn Tín	24/10/1989	Bà Rịa - Vũng Tàu	077089008958	x	x	x	
549.	KHQN347	Võ Tấn Tình	01/7/1983	Quảng Ngãi	051083010983	Bảo lưu	x	x	
550.	KHQN306	Nguyễn Hoàng Khánh Toàn	10/9/1999	TP Hồ Chí Minh	079099036540	x	x	x	Không đủ điều kiện miễn thi
551.	KHQN224	Nguyễn Tiến Toàn	30/07/1996	Vũng Tàu	077096000917	x	x	x	
552.	KHQN107	Đỗ Văn Tới	08/10/1990	Vũng Tàu	07709003057	x	x	x	
553.	KHQN436	Nguyễn Mạnh Tòng	07/03/1997	Long An	080097006789	x	x	x	
554.	KHQN179	Bùi Thị Bích Trâm	14/06/1997	Gia Lai	064197007596	x	x	x	
555.	KHQN630	Huỳnh Dương Bảo Trâm	06/11/1999	Cần Thơ	092199000761	x	x	x	
556.	KHQN193	Lê Phước Quỳnh Trâm	07/11/1978	Thừa Thiên Huế	048178001306	x	x	x	
557.	KHQN357	Mai Thị Thanh Trâm	06/10/1992	Đà Nẵng	048192006692	x	x	Bảo lưu	
558.	KHQN250	Nguyễn Ngọc Mai Trâm	09/01/1984	Hồ Chí Minh	074184001344	x	x	x	

TT	Mã Hồ sơ	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	SỐ CMT/CCCD	Môn thi			Ghi chú
						Pháp luật về hải quan	Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương	Kỹ thuật nghiệp vụ hải quan	
559.	KHQN146	Nguyễn Thị Bích Trâm	12/10/1993	Bình Định	052193006245	x	x	x	
560.	KHQN187	Nguyễn Thị Ngọc Trâm	09/12/1993	Đồng Nai	075193014698	x	x	x	
561.	KHQN551	Phạm Nguyễn Mai Trâm	23/07/1999	Quảng Ngãi	212817490	x	x	x	
562.	KHQN281	Trần Thị Quỳnh Trâm	01/03/1992	Khánh Hoà	056192001488	x	x	x	
563.	KHQN349	Giản Đào Bảo Trân	18/7/1999	An Giang	089199008043	x	Miễn thi	Bảo lưu	
564.	KHQN262	Nguyễn Thị Nhật Trân	21/06/1999	Thừa Thiên Huế	046199009298	x	Miễn thi	x	
565.	KHQN465	Trương Huy Ngọc Trân	02/05/1988	Tây Ninh	072188008267	x	x	x	
566.	KHQN517	Lý Nguyên Yến Trần	13/02/2001	Hồ Chí Minh	079301030794	x	Miễn thi	x	
567.	KHQN335	Đào Thu Trang	29/7/1980	Hà Nội	001180026683	x	x	x	
568.	KHQN039	Đỗ Thị Trang	08/01/1998	Thanh Hoá	038198001813	x	x	x	
569.	KHQN304	Hà Thanh Lệ Trang	10/7/1997	Lâm Đồng	058197002884	x	x	x	
570.	KHQN285	Lê Hoàng Trang	09/05/1999	Bình Phước	070199002454	x	Miễn thi	x	

TT	Mã Hồ sơ	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	SỐ CMT/CCCD	Môn thi			Ghi chú
						Pháp luật về hải quan	Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương	Kỹ thuật nghiệp vụ hải quan	
571.	KHQN556	Lê Thị Thùy Trang	20/06/1999	Bình Định	052199013017	x	x	x	Không đủ điều kiện miễn thi
572.	KHQN548	Lê Thị Yến Trang	27/08/1998	Nghệ An	040198020955	x	x	x	
573.	KHQN625	Mai Thị Thuỳ Trang	10/08/1987	Thanh Hóa	077187007754	x	x	x	
574.	KHQN149	Nguyễn Đoàn Thùy Trang	20/08/1995	An Giang	089195020043	x	x	x	
575.	KHQN418	Nguyễn Thị Huyền Trang	08/10/1991	Thái Bình	034191019374	x	x	x	
576.	KHQT0041	Nguyễn Thị Huyền Trang	25/01/1999	Hà Tĩnh	042199008553	x	Miễn thi	x	
577.	KHQN303	Nguyễn Thị Thu Trang	16/11/1997	Gia Lai	06419702372	x	x	x	
578.	KHQN524	Phan Thị Thu Trang	01/01/1992	Quảng Ngãi	051192007400	x	Bảo lưu	Bảo lưu	
579.	KHQN401	Trần Thị Mỹ Trang	20/9/1994	Quảng Bình	044194019899	x	x	x	
580.	KHQN274	Trần Thị Thuỳ Trang	31/10/1991	Đồng Nai	075191003068	x	x	x	
581.	KHQN017	Trần Thị Trang	24/09/1996	Bình Thuận	060196009548	x	x	x	
582.	KHQN006	Cao Thị Thuỳ Trang	21/02/2021	Long An	080192011329	x	x	x	

TT	Mã Hồ sơ	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	SỐ CMT/CCCD	Môn thi			Ghi chú
						Pháp luật về hải quan	Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương	Kỹ thuật nghiệp vụ hải quan	
583.	KHQN469	Phạm Thị Linh Triều	02/10/1998	Bình Định	052198002832	Bảo lưu	Miễn thi	x	
584.	KHQN460	Nguyễn Quốc Triệu	21/11/1997	Tiền Giang	08209700913	Bảo lưu	x	x	
585.	KHQN446	Đinh Ngọc Kim Trinh	05/10/1995	TP. Hồ Chí Minh	079195035343	Bảo lưu	x	x	
586.	KHQN323	Huỳnh Tố Trinh	07/12/1997	Bến Tre	083197001782	x	x	x	
587.	KHQN057	Nguyễn Thị Trinh	14/02/2001	Đắc lắk	066301015737	x	x	x	
588.	KHQN185	Nguyễn Thị Trinh	26/03/2001	Quảng Nam	049301009838	x	x	x	
589.	KHQN361	Nguyễn Bá Khánh Trình	03/4/1996	TP Hồ Chí Minh	079096016470	x	x	x	
590.	KHQN603	Nguyễn Khắc Trong	22/03/1992	Bình Thuận	0600920012629	x	x	x	Không đủ điều kiện miễn thi
591.	KHQN177	Huỳnh lê Ngọc Thanh Trúc	04/10/1994	Hồ Chí Minh	075194003728	x	x	x	
592.	KHQN492	Nguyễn Ngọc Thanh Trúc	24/06/1987	TP. Hồ Chí Minh	079187000971	x	x	x	
593.	KHQN052	Trần Thị Thanh Trúc	12/10/1993	Đà Nẵng	048193004846	x	x	Bảo lưu	
594.	KHQN402	Phạm Quốc Trực	28/12/1993	Bình Định	052093014780	Bảo lưu	x	Bảo lưu	

TT	Mã Hồ sơ	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	SỐ CMT/CCCD	Môn thi			Ghi chú
						Pháp luật về hải quan	Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương	Kỹ thuật nghiệp vụ hải quan	
595.	KHQN387	Lưu Trà Quốc Trung	26/9/1986	TP Hồ Chí Minh	079086010524	x	x	x	
596.	KHQN289	Nguyễn Thành Tín Trung	15/01/1994	Đồng Nai	075094022571	x	x	x	
597.	KHQN111	Phạm Ngọc Trường	17/11/1994	Hà Nam	035094009904	x	x	x	
598.	KHQN525	Lê Thị Cẩm Tú	30/03/2000	Đồng Tháp	087300004003	x	Miễn thi	x	
599.	KHQN023	Lưu Cẩm Tú	21/10/1985	Hồ Chí Minh	079185014345	x	x	x	
600.	KHQN372	Nguyễn Thị Cẩm Tú	01/01/1997	Long An	080197008904	x	x	x	
601.	KHQN395	Nguyễn Thị Ngọc Tú	07/11/1997	TP Hồ Chí Minh	079197011738	x	x	x	
602.	KHQN307	Phan Ngọc Tú	13/10/1991	Bến Tre	083091016782	x	Bảo lưu	x	
603.	KHQN422	Trần Minh Tú	08/11/1996	Lâm Đồng	068096013807	x	x	x	
604.	KHQN580	Võ Quốc Tú	17/08/1995	Lâm Đồng	068095009998	x	x	x	
605.	KHQN415	Vũ Anh Tú	03/07/1998	Hải Phòng	031098000992	x	x	x	
606.	KHQN228	Lê Đình Anh Tuấn	13/07/1996	Hà Tĩnh	042096002110	x	x	x	

TT	Mã Hồ sơ	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	SỐ CMT/CCCD	Môn thi			Ghi chú
						Pháp luật về hải quan	Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương	Kỹ thuật nghiệp vụ hải quan	
607.	KHQN231	Nguyễn Thanh Tuấn	12/12/1993	Vĩnh Long	086093007299	x	x	x	
608.	KHQN067	Từ Minh Tuấn	14/11/1976	Hà Nội	001076066457	x	x	x	
609.	KHQN552	Vũ Anh Tuấn	23/05/1993	Ninh Bình	068093008381	x	x	x	
610.	KHQN493	Lê Thanh Tùng	28/05/1990	Nghệ An	215087929	x	x	x	
611.	KHQN167	Nguyễn Thị Kim Tuyến	23/09/2000	Tiền Giang	08230006345	x	x	x	
612.	KHQN439	Dương Huỳnh Tuyền	20/07/1996	TP. Hồ Chí Minh	079196007279	x	x	x	
613.	KHQN620	Nguyễn Thị Ánh Tuyết	22/08/1977	Tiền Giang	082177001269	x	x	x	
614.	KHQN435	Hồ Thị Ước	13/07/1998	Bà Rịa - Vũng Tàu	077198001148	x	Bảo lưu	x	
615.	KHQN521	Hoàng Văn Uyên	02/09/1987	Hải Dương	030087001786	x	x	x	
616.	KHQN202	Lương Tố Uyên	11/10/2000	Lâm Đồng	06830009448	x	x	x	Không đủ điều kiện miễn thi
617.	KHQN045	Đàm Thị Thúy Vân	30/05/1998	Phú Yên	054198007880	x	Miễn thi	Bảo lưu	
618.	KHQN069	Lê Diệu Ái Vân	21/01/1996	Lâm Đồng	068196000911	x	x	x	

TT	Mã Hồ sơ	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	SỐ CMT/CCCD	Môn thi			Ghi chú
						Pháp luật về hải quan	Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương	Kỹ thuật nghiệp vụ hải quan	
619.	KHQN070	Nguyễn Thị Vân	18/07/1988	Ninh Bình	037188006801	x	Bảo lưu	x	
620.	KHQN125	Phạm Thị Khánh Vân	18/09/1998	Tiền Giang	082198011697	x	x	x	
621.	KHQN608	Tiên Ái Vân	24/06/1995	Hồ Chí Minh	082195007069	x	Miễn thi	x	
622.	KHQN181	Võ Thị Ánh Vân	20/08/1990	Đà Nẵng	048190006747	x	x	x	
623.	KHQN213	Chu Vũ Thanh Vân	03/02/1998	Khánh Hoà	225599462	x	x	x	
624.	KHQN619	Đặng Thị Tường Vi	12/10/1996	Bình Định	052196003544	x	x	x	
625.	KHQN571	Đặng Thị Yến Vi	16/01/1995	Bình Định	052195018895	x	x	x	
626.	KHQN241	Ngô Ngọc Vi	18/08/1997	Cà Mau	096197006921	x	x	x	
627.	KHQN399	Nguyễn Vĩnh Ngọc Viên	11/8/1995	Quảng Nam	049195013251	x	x	x	
628.	KHQN501	Bùi Quang Việt	10/05/1994	TP. Hồ Chí Minh	051094018573	x	x	x	
629.	KHQN474	Đặng Hoài Việt	05/09/1983	TP. Hồ Chí Minh	079083001248	x	x	x	
630.	KHQN362	Vũ Hoàng Việt	14/5/1996	Khánh Hòa	225576555	x	Bảo lưu	Bảo lưu	

TT	Mã Hồ sơ	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	SỐ CMT/CCCD	Môn thi			Ghi chú
						Pháp luật về hải quan	Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương	Kỹ thuật nghiệp vụ hải quan	
631.	KHQN641	Lưu Thành Vinh	16/06/2000	Đăk Lăk	066200008106	Miễn thi	x	Miễn thi	
632.	KHQN165	Trần Quốc Vinh	03/05/1995	Tây Ninh	072095001024	x	x	x	
633.	KHQN086	Đặng Vương Hoài Vũ	30/12/1972	Bình Thuận	060072000129	x	x	x	
634.	KHQN020	Phạm Văn Vũ	10/04/1993	Quảng Ngãi	051093014659	x	x	x	
635.	KHQN425	Võ Tuấn Vũ	08/07/1990	Hà Tĩnh	042090003642	x	x	x	
636.	KHQN421	Phạm Vương	22/5/1988	Đồng Nai	271757234	Bảo lưu	Bảo lưu	x	
637.	KHQN522	Châu Thảo Vy	27/08/1994	Cà Mau	096194011144	x	x	x	
638.	KHQN635	Lê Nguyễn Tường Vy	19/01/1996	Đồng Nai	075196002600	x	x	x	
639.	KHQN222	Nguyễn Hồng Vy	26/03/1998	Bình Thuận	060198011650	x	x	x	
640.	KHQN382	Nguyễn Thị Hiếu Vy	06/01/1997	TP Hồ Chí Minh	079197008315	x	x	x	Không đủ điều kiện miễn thi
641.	KHQN152	Nguyễn Thị Thảo Vy	12/10/1999	Tây Ninh	072199005115	x	x	x	
642.	KHQN157	Nguyễn Thị Yến Vy	29/06/2000	Quảng Trị	045300006324	x	Miễn thi	x	

TT	Mã Hồ sơ	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	SỐ CMT/CCCD	Môn thi			Ghi chú
						Pháp luật về hải quan	Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương	Kỹ thuật nghiệp vụ hải quan	
643.	KHQT0022	Tạ Thị Thu Vy	10/12/1992	Quảng Ngãi	051192006365	x	x	x	
644.	KHQN637	Trần Nguyễn Thảo Vy	20/08/1996	Hồ Chí Minh	079196005764	x	x	x	
645.	KHQN509	Trần Phương Vy	14/04/1997	Hồ Chí Minh	079197002267	x	x	x	
646.	KHQN375	Võ Nguyễn Như Vy	11/11/1996	Khánh Hòa	056196012004	x	x	x	
647.	KHQN645	Đoàn Minh Xuân	04/01/1990	Hà Giang	073224984	x	x	x	
648.	KHQN564	Kỷ Hồng Xuyên	24/05/1990	Sóc Trăng	094190019474	x	x	x	
649.	KHQN400	Đỗ Thị Như Ý	09/01/2001	Bến Tre	083301005458	x	x	x	Không đủ điều kiện miễn thi
650.	KHQN232	Nguyễn Ngọc Như Ý	01/10/1997	Cần Thơ	087197018590	Bảo lưu	x	x	
651.	KHQN254	Nguyễn Thi Như Ý	20/01/1989	Tây Ninh	072189004832	x	Bảo lưu	Bảo lưu	
652.	KHQN587	Nguyễn Ngọc Hoàng Yến	27/07/1998	Đồng Nai	075198011049	x	x	x	
653.	KHQN050	Nguyễn Thị Yến	01/09/1988	Thanh Hoá	038188046336	x	x	x	
654.	KHQN106	Nguyễn Thụy Hoàng Yến	05/06/1995	Biên Hòa	075195014104	x	x	x	

TT	Mã Hồ sơ	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	SỐ CMT/CCCD	Môn thi			Ghi chú
						Pháp luật về hải quan	Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương	Kỹ thuật nghiệp vụ hải quan	
655.	KHQN044	Trương Nguyễn Ngọc Yến	09/01/2000	Tiền Giang	312400613	x	x	x	
656.	KHQN236	Phạm Thị Kim Yến	28/17/1992	Thanh Hoá	038192035133	x	x	x	